



Uớc tính Trọng lượng (Số liệu)

Họ và Tên:

Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

Gram (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.



Kilogramo (kilogramo)

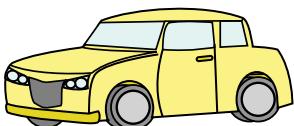
Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.



Recuerda:

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Xe ô tô

- A. 15 grams
- B. 2000 kilograms
- C. 6000 grams
- D. 2 kilograms

2)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 22 kilograms
- C. 200 grams
- D. 100 kilograms

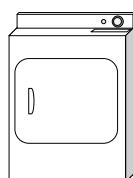
3)



Con nhện

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 15 grams
- D. 1 kilogram

4)



Máy sấy quần áo

- A. 60 grams
- B. 3 grams
- C. 60 kilograms
- D. 3 kilograms

5)



Cái bút

- A. 500 grams
- B. 5000 grams
- C. 5 grams
- D. 5 kilograms

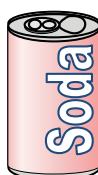
6)



quả táo

- A. 5 kilograms
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 grams

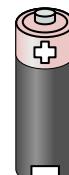
7)



Lon nước ngọt

- A. 1 gram
- B. 250 grams
- C. 500 kilograms
- D. 2 kilograms

8)



Ác quy

- A. 1 gram
- B. 15 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms

9)



Điện thoại

- A. 500 grams
- B. 5 grams
- C. 15 kilograms
- D. 500 kilograms

Câu trả lời

1. _____

2. _____

3. _____

4. _____

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____



Xác định chữ cái nào thể hiện tốt nhất trọng lượng.

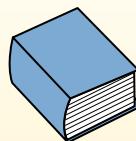
Câu trả lời

Grama (g)

Un gramo es aproximadamente el peso de un clip.

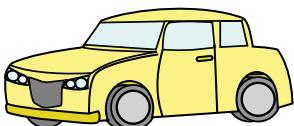
**Kilogramo (kilogramo)**

Un kilogramo es aproximadamente el peso de un libro grueso.

**Recuerda:**

Kilo significa 1,000. Entonces, un kilogramo son 1,000 gramos. 1 kilogramo también pesa aproximadamente lo mismo que 2 libras.

1)



Xe ô tô

- A. 15 grams
- B. 2000 kilograms
- C. 6000 grams
- D. 2 kilograms

2)



Máy cắt cỏ

- A. 500 grams
- B. 22 kilograms
- C. 200 grams
- D. 100 kilograms

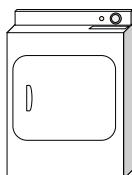
3)



Con nhện

- A. 1 gram
- B. 500 grams
- C. 15 grams
- D. 1 kilogram

4)



Máy sấy quần áo

- A. 60 grams
- B. 3 grams
- C. 60 kilograms
- D. 3 kilograms

5)



Cái bút

- A. 500 grams
- B. 5000 grams
- C. 5 grams
- D. 5 kilograms

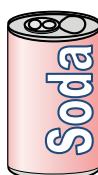
6)



quả táo

- A. 5 kilograms
- B. 200 kilograms
- C. 200 grams
- D. 5 grams

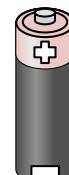
7)



Lon nước ngọt

- A. 1 gram
- B. 250 grams
- C. 500 kilograms
- D. 2 kilograms

8)



Ác quy

- A. 1 gram
- B. 15 grams
- C. 10 kilograms
- D. 90 kilograms

9)



Điện thoại

- A. 500 grams
- B. 5 grams
- C. 15 kilograms
- D. 500 kilograms

1. **B**2. **B**3. **A**4. **C**5. **C**6. **C**7. **B**8. **B**9. **A**